

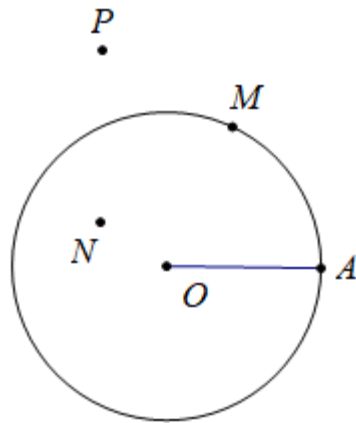
CHUYÊN ĐỀ 5 – ĐƯỜNG TRÒN. TAM GIÁC

A. Lý thuyết

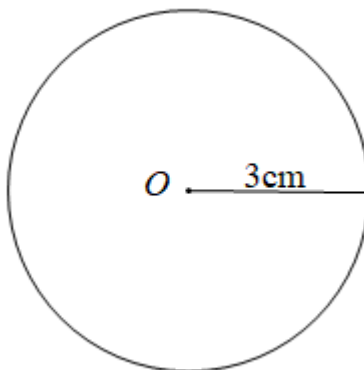
1. Đường tròn

1.1. Đường tròn

- Đường tròn tâm O , bán kính R là hình gồm các điểm cách O một khoảng bằng R , kí hiệu $(O; R)$
- $M \in (O; R) \Rightarrow OM = R$
- N nằm bên trong $(O; R) \Rightarrow ON < R$
- P nằm bên ngoài $(O; R) \Rightarrow OP > R$



Ví dụ: Đường tròn $(O; 3\text{cm})$



1.2. Hình tròn

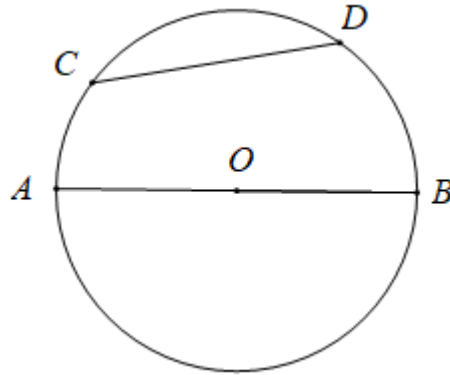
- Hình tròn là hình gồm các điểm nằm trên đường tròn và các điểm nằm trong đường tròn đó.

Ví dụ: Cái đĩa, đồng hồ, ...

1.3. Dây cung

- Hai điểm C, D của một đường tròn chia đường tròn thành hai cung. Đoạn thẳng nối hai mút của một cung là dây cung. Dây cung đi qua tâm là đường kính.

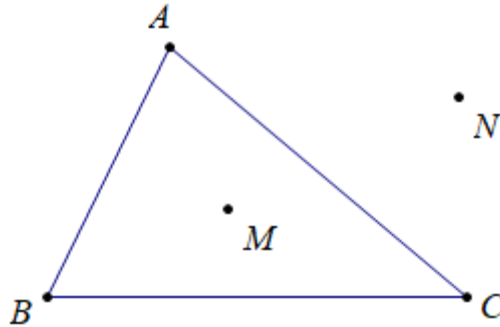
Ví dụ: Đoạn thẳng CD là dây cung, đoạn thẳng AB là đường kính.



2. Tam giác

2.1. Định nghĩa

- Tam giác ABC là hình gồm ba đoạn thẳng AB, BC, CA khi A, B, C không thẳng hàng.
- Điểm M là điểm nằm trong tam giác, điểm N là điểm nằm ngoài tam giác.



2.2. Các yếu tố

- Ba cạnh: AB, BC, CA
- Ba góc: \hat{A} , \hat{B} , \hat{C} .

B. Bài tập:

DẠNG 1: ĐƯỜNG TRÒN

Bài toán 1: Trên hình bên, ta có đường tròn (O; R)